

Số: /QĐ-TTr

Phú Yên, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số
Thanh tra tỉnh Phú Yên

CHÁNH THANH TRA TỈNH

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 12/7/1989 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập cơ quan Thanh tra tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 217/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên; số 139/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Phú Yên; số 1621/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Phú Yên; số 1266/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 về việc Ban hành Quy định xác định chất lượng hoạt động của cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số Thanh tra tỉnh Phú Yên (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các ông (bà) có tên sau:

- Ông Nguyễn Công Danh, Chánh Thanh tra tỉnh - Trưởng Ban;
- Ông Nguyễn Văn Bình, Phó Chánh Thanh tra tỉnh - Phó trưởng Ban;
- Ông Nguyễn Dư, Phó Chánh Thanh tra tỉnh - Phó trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Chánh Văn phòng - Thành viên thường trực;
- Ông Dương Bình Phương, Trưởng phòng Nghiệp vụ 1 - Thành viên;
- Ông Dương Văn Hội, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2 - Thành viên;

7. Ông Phạm Đồng Giám, Trưởng phòng Nghiệp vụ 3 - Thành viên;
8. Ông Lê Đức Tiễn, Trưởng phòng Nghiệp vụ 4 - Thành viên;
9. Ông Trần Văn Minh, Thanh tra viên Văn phòng - Thành viên - Thư ký.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Đề án, Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số hàng năm, theo chuyên đề và theo từng giai đoạn; các quy định và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; đề ra các phương hướng, giải pháp để tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh, gắn với cải cách hành chính.

2. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao kết quả các chỉ số liên quan đến hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, của tỉnh gồm: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin cấp tỉnh (ICT Index); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI).

3. Chỉ đạo xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

4. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số hàng năm và theo chuyên đề của cơ quan.

5. Chỉ đạo xây dựng báo cáo về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số theo định kỳ, theo chuyên đề và đột xuất phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

6. Thực hiện việc đánh giá, xác định chất lượng hoạt động của cơ quan gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của cơ quan, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số của cơ quan theo quy định.

7. Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số theo thẩm quyền.

8. Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng Nghiệp vụ và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo TTrà tỉnh;
- Đăng Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Công Danh